TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2019/DSST
Ngày: 27/11/2019
"*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hồng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Tin và ông Đỗ Văn Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Thanh Nhuận - Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2019/TLST-DS ngày 03/5/2019, về việc "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng C Việt Nam;
Địa chỉ: Tòa nhà C, Khu bán đảo L, quận H, Thành phố Hà Nội.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh H, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Phú Yên (Theo Quyết định số 4716 ngày 25/11/2016 của Ngân hàng C về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án).
Địa chỉ: Khu phố B, Thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.
Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.
Bị đơn: Ông Võ Đức T – Sinh năm: 1974, bà Nguyễn Thị G – Sinh năm: 1975;
Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.
Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn trình bày:
Ngày 18/11/2015, ông T, bà G có vay của Ngân hàng C Việt Nam– Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Phú Yên 30.000.000 đồng theo chương trình hộ mới thoát nghèo, với hạn cuối phải trả là ngày 07/11/2018. Khi đến hạn, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông T, bà G trả số tiền gốc và lãi còn nợ nhưng ông T, bà G cố tình

trốn tránh không trả. Do đó, nay Ngân hàng yêu cầu Tòa buộc ông T, bà G trả số tiền gốc còn nợ 30.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 27/11/2019 là 26.446 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận sau ngày 27/11/2019.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn bà G trình bày:

Bà G thừa nhận bà G, ông T có vay và còn nợ Ngân hàng C Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Phú Yên số tiền gốc 30.000.000đ và lãi như Ngân hàng đã trình bày. Sau khi vay đến hạn, vì hoàn cảnh khó khăn nên bà G, ông T không có khả năng trả theo yêu cầu của Ngân hàng. Do đó, nay Ngân hàng yêu cầu, ông T, bà G mong Tòa xem xét cho bà G, ông T được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng cố tình không đến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, việc Ngân hàng yêu cầu là có căn cứ. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông T, bà G phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc còn nợ 30.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 27/11/2019 là 26.446 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận sau ngày 27/11/2019. Về án phí buộc ông T, bà G phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn đại diện Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Võ Đức T, bà Nguyễn Thị G đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, áp dụng các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng, HĐXX thấy rằng:

Căn cứ vào sổ vay vốn, sổ theo dõi cho vay và thu nợ gốc, lãi của Ngân hàng C Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên thì ngày 18/11/2015 giữa Ngân hàng và vợ chồng ông T, bà G có xác lập quan hệ vay tài sản, có thỏa thuận lãi và cam kết trả nợ, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 07/11/2018. Khi đến hạn, ông T, bà G không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, tính đến ngày 27/11/2019, ông T, bà G còn nợ Ngân hàng 30.000.000 đồng tiền gốc và 26.446 đồng tiền lãi. Bà G thừa nhận bà G, ông T còn nợ số tiền gốc và lãi như Ngân hàng yêu cầu nhưng xin được trả dần, còn ông T thì thể hiện sự bỏ mặc khi đã được triệu tập hợp lệ nhưng cố tình trốn tránh không đến Tòa để giải quyết. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu ông T, bà G phải trả số tiền gốc còn nợ 30.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 27/11/2019 là 26.446 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận sau ngày 27/11/2019 là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông T, bà G phải chịu theo quy định pháp luật. Theo đó, ông T, bà G phải chịu: 30.026.446 đồng × 5% = 1.501.000 đồng (Đã làm tròn).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 463 và 466 của Bộ luật dân sự; Điều 147, 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng C Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Buộc bị đơn ông Võ Đức T, bà Nguyễn Thị G phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng C Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên 30.026.446 đồng (*Ba mươi triệu không trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm bốn mươi sáu đồng*) gồm 30.000.000 đồng tiền gốc, 26.446 đồng tiền lãi tính đến ngày 27/11/2019 và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng sau ngày 27/11/2019.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận đã ký kết trong Hợp đồng giữa Ngân hàng C Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên với ông Võ Đức T, bà Nguyễn Thị G tương ứng với số tiền gốc và thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Võ Đức T, bà Nguyễn Thị G phải chịu 1.501.000 đồng (*Một triệu năm trăm lẻ một nghìn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đông Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đông Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Tấn Hồng